

Số: 5031/QĐ-ĐHYD

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chuẩn đầu ra và khung chương trình đào tạo
trình độ chuyên khoa cấp II sau đại học

HIỆU TRƯỞNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐT ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐT ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh một số nội dung tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐT ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1637/2001/QĐ-BYT ngày 25 tháng 5 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp II sau đại học;

Căn cứ Công văn số 3077/BYT-K2ĐT ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc đảm bảo chất lượng đào tạo nhân lực y tế trình độ CKI, CKII và BSNT;

Xét đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo, các Đơn vị liên quan và Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

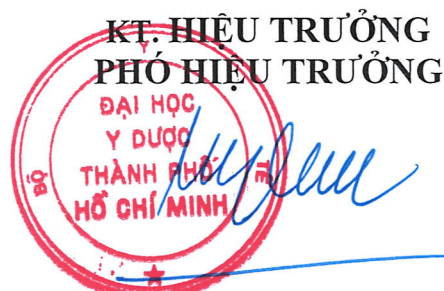
Điều 1. Ban hành chuẩn đầu ra và khung chương trình đào tạo cho 46 chuyên ngành đào tạo trình độ chuyên khoa cấp II của Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, có chuẩn đầu ra và khung chương trình đào tạo kèm theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Áp dụng chuẩn đầu ra và khung chương trình đào tạo trong tổ chức đào tạo trình độ chuyên khoa cấp II sau đại học từ năm học 2025 – 2026 trở về sau.

Điều 3. Trưởng phòng Hành chính Tổng hợp, Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học, Trưởng các Phòng chức năng, Trưởng các đơn vị liên quan và học viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐTSĐH_{NTM}.



Vương Thị Ngọc Lan

CHUẨN ĐẦU RA
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA CẤP II
Chuyên ngành: Nhi - Nội tiết và chuyển hóa; Mã số: CK 62 72 16 45
(Kèm theo Quyết định số 5031/QĐ-ĐHYD ngày 29 tháng 8 năm 2025)

PLO	Nội dung	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ và trách nhiệm
1.	Tổng hợp các nguyên lý về tin học, phương pháp giảng dạy và nghiên cứu khoa học, Y đức xã hội học, sinh học phân tử vào thực hành chăm sóc người bệnh và nghiên cứu.	X	X	
2.	Thiết kế và triển khai đề tài nghiên cứu khoa học dựa trên y học chứng cứ để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực chuyên ngành.	X	X	X
3.	Tích hợp hiệu quả tính chuyên nghiệp, tuân thủ các quy định, nguyên tắc đạo đức, học tập suốt đời trong hoạt động nghề nghiệp và nghiên cứu khoa học.	X	X	X
4.	Giao tiếp hiệu quả để tiếp nhận và tư vấn các vấn đề sức khỏe cho bệnh nhân, cho các cơ sở y tế hoặc nhân viên chăm sóc sức khỏe trẻ em.		X	
5.	Lãnh đạo và làm việc nhóm trong chăm sóc sức khỏe liên ngành.		X	X
6.	Chuyển giao bệnh nhân sang các cơ sở chăm sóc sức khỏe khác, bao gồm chuyển đổi từ chăm sóc sức khỏe nhi khoa sang chăm sóc sức khỏe người lớn.	X	X	X
7.	Thực hiện thuần thực các nghiệm pháp động trong chẩn đoán các bệnh lý nội tiết chuyển hóa.	X	X	
8.	Chẩn đoán và xử trí (bao gồm đề nghị cận lâm sàng, lập kế hoạch điều trị, chăm sóc và theo dõi) các bệnh lý nội tiết chuyển hóa chuyên sâu ở trẻ em.	X	X	
9.	Chẩn đoán và xử trí các tình huống cấp cứu trong bệnh lý nội tiết chuyển hóa ở trẻ em.	X	X	
10.	Xây dựng các chương trình quản lý bệnh lý nội tiết chuyển hóa ở trẻ em tại cộng đồng và bệnh viện.	X	X	
11.	Phân tích, đánh giá và phản biện các tài liệu khoa học chuyên ngành nội tiết chuyển hóa nhi để cập nhật thực hành dựa trên bằng chứng	X	X	
12.	Tham gia đào tạo, hướng dẫn cho học viên đại học và đồng nghiệp trong lĩnh vực nội tiết chuyển hóa nhi	X	X	

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

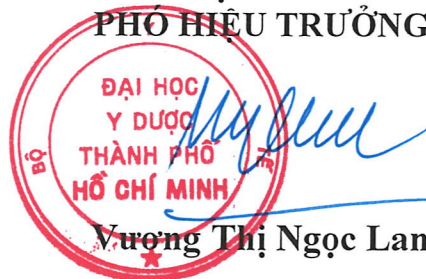


Vương Thị Ngọc Lan

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA CẤP II
Chuyên ngành: Nhi - Nội tiết và chuyển hóa; Mã số: CK 62 72 16 45
(Kèm theo Quyết định số 5031/QĐ-ĐHYD ngày 29 tháng 8 năm 2025)

TT	Tên học phần	Số Tín chỉ	Số ĐVHT	Phân bố theo TC	
				Lý thuyết	Thực hành
I. CÁC MÔN CHUNG: 10 TC					
1.	Tin học nâng cao	2	3	1	1
2.	Phương pháp Giảng dạy	2	3	1	1
3.	Phương pháp Nghiên cứu khoa học	2	3	1	1
4.	Sinh học phân tử	2	3	2	0
5.	Y đức	2	3	2	0
II. CÁC MÔN CƠ SỞ VÀ HỖ TRỢ: 6 TC					
1.	Sinh lý hệ nội tiết	3	4,5	3	0
2.	Hồi sức cấp cứu nhi	3	4,5	1	2
III. CÁC MÔN CHUYÊN NGÀNH: 48 TC					
PHẦN HỌC PHẦN BẮT BUỘC: 36 TC					
1.	Rối loạn vùng hạ đồi và tuyến yên	4	6	1	3
2.	Rối loạn tuyến giáp và cận giáp	4	6	1	3
3.	Bệnh lý tuyến thượng thận	4	6	1	3
4.	Đái tháo đường ở trẻ em	4	6	1	3
5.	Rối loạn dậy thì	4	6	1	3
6.	Các nghiệm pháp động trong bệnh lý nội tiết	4	6	1	3
7.	Rối loạn chuyển hóa bẩm sinh	4	6	1	3
8.	Tiếp cận di truyền và tư vấn di truyền trong các bệnh lý nội tiết chuyển hóa	4	6	1	3
9.	Cấp cứu trong một số bệnh lý nội tiết	4	6	1	3
PHẦN HỌC PHẦN TỰ CHỌN: 12 TC (chọn 3 trong 5 học phần)					
10.	Rối loạn chuyển hóa xương	4	6	1	3
11.	Béo phì và rối loạn chuyển hóa lipid	4	6	1	3
12.	Nội tiết sinh sản và rối loạn phát triển giới tính	4	6	1	3
13.	Dinh dưỡng trong các bệnh lý nội tiết	4	6	1	3
14.	Quản lý bệnh nội tiết trong giai đoạn chuyển tiếp	4	6	1	3
IV. LUẬN VĂN: 6 TC					

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Vương Thị Ngọc Lan